

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

| <u>Nội dung</u> | <u>Trang</u> |
|--|----------------|
| Báo cáo của Ban lãnh đạo | 2 – 4 |
| Báo cáo Kiểm toán độc lập | 5 – 6 |
| Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán | 7 – 38 |
| <i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021</i> | <i>7 – 10</i> |
| <i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2021</i> | <i>11</i> |
| <i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2021</i> | <i>12 – 13</i> |
| <i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2021</i> | <i>14 – 36</i> |
| <i>Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý</i> | <i>37 – 38</i> |

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban lãnh đạo Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng tiền thân là Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1003000001 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 10 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp. Ngày 03 tháng 10 năm 2008 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp 17 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh, đổi tên và tăng vốn điều lệ của Công ty. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ 17 số 5100165283 được phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp ngày 14 tháng 6 năm 2017.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 17: 96.354.560.000 VND

Trụ sở chính

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang
Điện thoại: 02193882204
Fax: 02193882204
Email: info@giaiphong.com.vn
Mã số thuế: 5100165283

Các chi nhánh:

| <u>Tên chi nhánh</u> | <u>Địa chỉ</u> |
|---|--|
| Chi nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng (Tên cũ: Chi nhánh Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang tại Hà Nội) | Số 539 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội Mã số chi nhánh: 5100165283 – 001 |
| Chi nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng – Nhà máy Ô tô Giải Phóng | Khu Kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang Mã số chi nhánh: 5100165283 – 002 |
| Chi nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng – (Tỉnh Hà Giang) | 1608/3A Quốc lộ 1A, Khu phố 3, phường An Phú Đông, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh Mã số chi nhánh: 5100165283 – 003 |

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 38).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban lãnh đạo Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2021 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo tổng hợp này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

| <u>Họ và tên</u> | <u>Chức vụ</u> |
|-----------------------|----------------|
| Ông Nguyễn Cương | Chủ tịch |
| Ông Nguyễn Kỳ Xuân | Ủy viên |
| Bà Nguyễn Thu Giang | Ủy viên |
| Ông Phạm Nguyên Hoàng | Ủy viên |
| Bà Đinh Thị Ngân | Ủy viên |

Ban Kiểm soát

| <u>Họ và tên</u> | <u>Chức vụ</u> |
|---------------------------|----------------|
| Bà Lê Thị Hằng | Trưởng ban |
| Bà Vũ Lan Hồng | Thành viên |
| Bà Nguyễn Thị Minh Phương | Thành viên |

Ban lãnh đạo

| <u>Họ và tên</u> | <u>Chức vụ</u> |
|-----------------------|-------------------|
| Ông Phạm Nguyên Hoàng | Phó Tổng Giám đốc |

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Xác nhận của Ban lãnh đạo

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 là năm tài chính thứ mười một Công ty tiếp tục bị lỗ, số lỗ năm 2021 là 22.048.878.149 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 286.452.318.781 VND đã vượt quá Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 213.945.603.523 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Tuy nhiên, Ban lãnh đạo đã tìm kiếm sự hỗ trợ của các bên thứ 3, trong năm 2021 một số khoản vay ngân hàng đã được các ngân hàng bán nợ cho các đối tượng khác (Thuyết minh số V.15), các tài sản thế chấp tại các ngân hàng này đã được giải chấp, đồng thời trong năm Công ty đã ký các thỏa thuận thực hiện chuyển nợ thành vốn cổ phần của một số đối tượng nợ với tổng số nợ cam kết chuyển là 197.531.362.072 đồng (bao gồm phần nợ gốc tại thuyết minh số V.15 và phần nợ lãi tại thuyết minh số V.13). Như vậy, sau khi thực hiện xong việc chuyển nợ thành vốn cổ phần này, vốn đầu tư chủ sở hữu tăng thêm dự kiến là 197.531.362.072 đồng sẽ bù đắp được khoản lỗ lũy kế vượt vốn đầu tư chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2021 là 189.314.288.967 đồng, số nợ ngắn hạn còn lại không đáng kể sẽ giảm được áp lực thanh toán các khoản nợ và cân bằng cán cân thanh toán.

Ngoài ra, Ban lãnh đạo Công ty khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tới. Do đó, Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 vẫn được lập trên cơ sở giả định Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Giang, ngày 14 tháng 03 năm 2022

Thay mặt Ban lãnh đạo

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Cương

Số : 2511.01/2021/BCTC- NVT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2021Kính gửi : **Ban lãnh đạo**
Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng, được lập ngày 14 tháng 03 năm 2022 từ trang 07 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban lãnh đạo

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VIII.3 về việc: Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 là năm thứ 11 Công ty tiếp tục bị lỗ với số lỗ năm 2021 là 22.048.878.149 đồng, khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 286.452.318.781 đồng đã vượt quá vốn đầu tư của chủ sở hữu. Ngoài ra, tại ngày 31/12/2021 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 213.945.603.523 đồng. Các yếu tố này chỉ ra ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo đã tìm kiếm sự hỗ trợ của các bên thứ 3, trong năm 2021 một số khoản vay ngân hàng đã được các ngân hàng bán nợ cho các đối tượng khác (Thuyết minh số V.15), các tài sản thế chấp tại các ngân hàng này đã được giải chấp, đồng thời trong năm Công ty đã ký các thỏa thuận thực hiện chuyển nợ thành vốn cổ phần của một số đối tượng nợ với tổng số nợ cam kết chuyển là 197.531.362.072 đồng (bao gồm phần nợ gốc tại thuyết minh số V.15 và phần nợ lãi tại thuyết minh số V.13). Như vậy, sau khi thực hiện xong việc chuyển nợ thành vốn cổ phần này, vốn đầu tư chủ sở hữu tăng thêm dự kiến là 197.531.362.072 đồng sẽ bù đắp được khoản lỗ lũy kế vượt vốn đầu tư chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2021 là 189.314.288.967 đồng, số nợ ngắn hạn còn lại không đáng kể sẽ giảm được áp lực thanh toán các khoản nợ và cân bằng cán cân thanh toán.

Ngoài ra, Ban lãnh đạo Công ty khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tới. Do đó, Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 vẫn được lập trên cơ sở giả định Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Báo cáo tài chính năm 2020 được Công ty chúng tôi kiểm toán có dạng ý kiến kiểm toán từ chối liên quan đến các yếu tố không đáp ứng giả định hoạt động liên tục. Tuy nhiên, dựa vào các sự kiện phát sinh trong năm 2021 về việc cơ cấu lại các khoản nợ và kế hoạch chuyển nợ thành vốn cổ phần nêu trên, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục là phù hợp.

Vấn đề này không ảnh hưởng đến ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của chúng tôi.

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2022

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNT số: 1690-2018-124-1

Kiểm toán viên

Phạm Văn Tuấn

GCNĐKHNT số: 4497-2018-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số | |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| | | | cuối năm | đầu năm |
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 40.837.560.728 | 29.802.453.825 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.1 | 78.494.122 | 103.244.973 |
| 1. Tiền | 111 | | 78.494.122 | 103.244.973 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | - | - |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | - | - |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | - |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | - | - |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | | - | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 519.812.035 | 354.338.159 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.2 | 210.254.995 | 824.378.944 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | V.4 | 40.000.000 | 50.000.000 |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.4 | 269.557.040 | 313.989.215 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | V.5 | - | (834.030.000) |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | V.7 | 37.785.051.831 | 28.235.766.745 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 37.785.051.831 | 28.235.766.745 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | - | - |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 2.454.202.740 | 1.109.103.948 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.7 | 164.354.764 | 304.692.400 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | 2.289.847.976 | 776.402.798 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | | - | 28.008.750 |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| | | | | |
| B - TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 32.580.977.841 | 34.820.887.980 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | - | - |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | | - | - |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 32.580.977.841 | 33.760.752.730 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.8 | 32.580.977.841 | 33.760.752.730 |
| <i>Nguyên giá</i> | 222 | | 79.517.645.328 | 78.457.510.078 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 223 | | (46.936.667.487) | (44.696.757.348) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 225 | | - | - |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 226 | | - | - |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 228 | | - | - |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 229 | | - | - |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 231 | | - | - |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 232 | | - | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | V.9 | - | 1.060.135.250 |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | | - | 1.060.135.250 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | - | - |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | - |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | | - | - |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | | - | - |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | - | - |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | - | - |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | | - | - |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | | - | - |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 73.418.538.569 | 64.623.341.805 |

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 262.732.827.536 | 231.888.752.623 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 254.783.164.251 | 223.675.505.811 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.10 | 35.232.707.358 | 34.111.854.387 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | V.11 | 6.662.023.664 | 570.412.013 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.12 | 57.733.807 | 85.321.337 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 300.601.699 | 415.964.364 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | V.13 | 122.888.064.230 | 107.787.226.682 |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | - | - |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | - | - |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.14 | 25.862.583 | 25.862.583 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | V.16a | 89.616.170.910 | 80.678.864.445 |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | - | - |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | - | - |
| 13. Quỹ bình ôn giá | 323 | | - | - |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324 | | - | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 7.949.663.285 | 8.213.246.812 |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | - |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | - | - |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | - | - |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | - | - |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | - | - |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | - | - |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | | - | - |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | V.16b | 7.949.663.285 | 8.213.246.812 |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | - | - |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | - | - |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | - | - |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | - | - |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 343 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

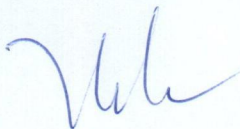
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| | | | | |
| D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | (189.314.288.967) | (167.265.410.818) |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | V.18 | (189.314.288.967) | (167.265.410.818) |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 96.354.560.000 | 96.354.560.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 96.354.560.000 | 96.354.560.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 783.469.814 | 783.469.814 |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | - | - |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | - | - |
| 5. Cổ phiếu quỹ | 415 | | - | - |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | - | - |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | - | - |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | - | - |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | - | - |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | - |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | (286.452.318.781) | (264.403.440.632) |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | (264.403.440.632) | (235.175.085.364) |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | (22.048.878.149) | (29.228.355.268) |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 422 | | - | - |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | - | - |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 432 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 73.418.538.569 | 64.623.341.805 |

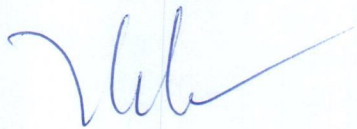
Lập ngày 14 tháng 03 năm 2022

Người lập biểu

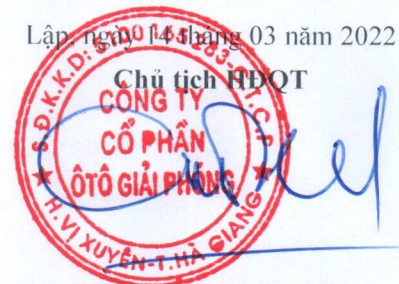


Đinh Thị Ngân

Kế toán trưởng



Đinh Thị Ngân



Nguyễn Cương

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

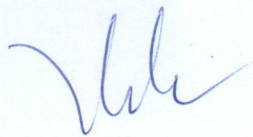
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

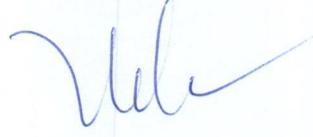
| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | |
|--|-------|-------------|------------------|------------------|
| | | | Năm nay | Năm trước |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 89.914.512.051 | 77.500.454.553 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 89.914.512.051 | 77.500.454.553 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.2 | 87.422.451.251 | 75.974.601.561 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 2.492.060.800 | 1.525.852.992 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.3 | 7.989.662 | 2.036.729 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.4 | 19.854.255.660 | 23.261.268.024 |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | 18.789.621.735 | 22.517.334.024 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | VI.5 | 383.753.244 | 491.916.743 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.6 | 4.310.919.694 | 4.640.262.086 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | (22.048.878.136) | (26.865.557.132) |
| 11. Thu nhập khác | 31 | VI.7 | - | 3.530.391.443 |
| 12. Chi phí khác | 32 | VI.8 | 13 | 5.893.189.579 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | (13) | (2.362.798.136) |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | (22.048.878.149) | (29.228.355.268) |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | | - | - |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | VI.9 | (22.048.878.149) | (29.228.355.268) |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.10 | (2.288) | (3.033) |

Người lập biểu



Đinh Thị Ngân

Kế toán trưởng



Đinh Thị Ngân

Lập, ngày 14 tháng 03 năm 2022

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã Thuyết số minh | Đơn vị tính: VND | |
|--|-------------------|------------------------|------------------------|
| | | Năm nay | Năm trước |
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | (22.048.878.149) | (29.228.355.268) |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 02 | 2.239.910.139 | 2.361.965.707 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | - | (7.954.534.800) |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | - | - |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | (7.989.662) | (2.036.729) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | 18.789.621.735 | 22.517.334.024 |
| - Các khoản điều chỉnh khác | 07 | - | - |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | (1.027.335.937) | (12.305.627.066) |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | (1.610.910.304) | 7.826.272.210 |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | (9.549.285.086) | 6.817.861.030 |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | 7.069.514.427 | (4.661.791.089) |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | 140.337.636 | (304.692.400) |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh | 13 | - | - |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | (864.478.389) | (1.614.032.334) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | - | - |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | - | - |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | - | - |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | (5.842.157.653) | (4.242.009.649) |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | - | (769.116.950) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | - | - |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | (100.000.000) | - |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | 60.000.000 | - |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | - | - |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | - | - |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | 7.989.662 | 2.036.729 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | (32.010.338) | (767.080.221) |

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã Thuyết số minh | | |
|--|----------------------|----------------------|----------------------|
| | | Năm nay | Năm trước |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | - | - |
| 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | - | - |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 33 | 39.811.934.953 | 27.918.782.105 |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | (33.962.517.813) | (23.033.676.168) |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính | 35 | - | - |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | - | - |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | 5.849.417.140 | 4.885.105.937 |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 50 | (24.750.851) | (123.983.933) |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 V.1 | 103.244.973 | 227.228.906 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | - | - |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm | 70 V.1 | 78.494.122 | 103.244.973 |

Người lập biểu

Đinh Thị Ngân

Kế toán trưởng

Đinh Thị Ngân

Lập, ngày 14 tháng 03 năm 2022

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Cương

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
 - Sản xuất mô tô, xe máy;
 - Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng;
 - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
 - Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua bán hàng hóa;
 - Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng nhà máy điện (thủy điện, nhiệt điện, phong điện);
 - Khai thác quặng sắt;
 - Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ;
 - Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ;
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
 - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh phân bón;
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (không bao gồm môi giới định giá bất động sản);
 - Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: Dịch vụ cho thuê xe;
 - Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
 - Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết Khách sạn;
 - Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu;
 - Sản xuất sản phẩm thuốc lá;
 - Sản xuất linh kiện điện tử;
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan;
 - Đại lý du lịch;
 - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Thiết kế cải tạo, đóng mới phương tiện cơ giới đường bộ. Cải tạo, đóng mới phương tiện cơ giới đường bộ;
 - Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
 - Sản xuất xe có động cơ;
 - Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác./.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
5. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:**

Số liệu BCTC năm 2021 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2020
6. **Số lao động đến ngày 31 tháng 12 năm 2021:** 37 người lao động (số đầu năm là 37 lao động)

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán và nguyên tắc hạch toán chênh lệch tỷ giá

Công ty có phát sinh các giao dịch bằng các ngoại tệ: USD

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|---------------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 20 |
| Máy móc và thiết bị | 10 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 6-8 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 3-5 |

b) Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí XDCBDD phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả lãi vay vốn hóa nếu có) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa TSCĐ đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng công ty/Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ,

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ..

9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Các khoản phải trả chưa phát sinh do chưa nhận hàng hóa, dịch vụ nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh kỳ này để đảm bảo khi phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất, kinh doanh được phản ánh là dự phòng phải trả.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm hoặc tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Khoản dự phòng phải trả được lập tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Trường hợp số dự phòng phải trả cần lập ở kỳ kế toán này lớn hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó. Trường hợp số dự phòng phải trả lập ở kỳ kế toán này nhỏ hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch phải được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các thành viên góp vốn.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Ban lãnh đạo công ty phê chuẩn hàng năm.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---------------------------------|-------------------|--------------------|
| Tiền mặt | 19.608.843 | 23.698.739 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 58.885.279 | 79.546.234 |
| Cộng | 78.494.122 | 103.244.973 |

2. Trả trước cho người bán ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---------------------------------------|--------------------|--------------------|
| Công ty TNHH ô tô Chuyên dùng Hà Linh | - | 739.935.000 |
| China Fan Group Import and Export C | 160.254.995 | - |
| Công ty Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội | 50.000.000 | - |
| Các nhà cung cấp khác | - | 84.443.944 |
| Cộng | 210.254.995 | 824.378.944 |

3. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là khoản cho phân viên vay với lãi suất 0%.

4. Phải thu ngắn hạn khác

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|--------------------|--------------------|
| <i>Phải thu các bên liên quan</i> | <i>50.000.000</i> | - |
| Phải thu Ông Nguyễn Cường | 50.000.000 | - |
| <i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i> | <i>219.557.040</i> | <i>313.989.215</i> |
| Tạm ứng | 167.231.762 | 261.663.937 |
| Các khoản phải thu ngắn hạn khác | 52.325.278 | 52.325.278 |
| Cộng | 269.557.040 | 313.989.215 |

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động các khoản dự phòng trong năm:

| | Năm nay | Năm trước |
|--|---------------|----------------------|
| Số đầu năm | (834.030.000) | (6.705.217.605) |
| Trích lập dự phòng bổ sung | - | (834.030.000) |
| Hoàn nhập dự phòng do đã thu hồi công nợ | - | 40.000.000 |
| Hoàn nhập dự phòng do đã xử lý công nợ | 834.030.000 | 6.665.217.605 |
| Số cuối năm | - | (834.030.000) |

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|-----------------------|-----------------------|----------|-----------------------|----------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| Nguyên liệu, vật liệu | 1.068.376.436 | - | 847.001.471 | - |
| Thành phẩm | 24.860.023.471 | - | 26.627.567.773 | - |
| Hàng hóa | 10.777.009.511 | - | 761.197.501 | - |
| Hàng gửi đi bán | 1.079.642.413 | - | - | - |
| Cộng | 37.785.051.831 | - | 28.235.766.745 | - |

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------------------------------------|--------------------|--------------------|
| Chi phí đăng kiểm, thử nghiệm xe | 164.354.764 | 272.280.000 |
| Các chi phí trả trước ngắn hạn khác | - | 32.412.400 |
| Cộng | 164.354.764 | 304.692.400 |

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

| | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc và thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Thiết bị, dụng cụ quản lý | Cộng |
|---|---------------------------|------------------------|------------------------------------|------------------------------|-----------------------|
| Nguyên giá | | | | | |
| Số đầu năm | 46.164.936.976 | 30.992.300.283 | 960.323.675 | 339.949.144 | 78.457.510.078 |
| Tăng trong năm | 1.060.135.250 | - | - | - | 1.060.135.250 |
| Số cuối năm | 47.225.072.226 | 30.992.300.283 | 960.323.675 | 339.949.144 | 79.517.645.328 |
| Trong đó: đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng | 109.903.379 | 17.674.089.533 | 780.323.675 | 339.949.144 | 18.904.265.731 |
| Giá trị hao mòn | | | | | |
| Số đầu năm | 19.073.176.543 | 24.450.807.986 | 832.823.675 | 339.949.144 | 44.696.757.348 |
| Tăng do khấu hao trong năm | 1.393.838.924 | 823.571.215 | 22.500.000 | - | 2.239.910.139 |
| Số cuối năm | 20.467.015.466 | 25.274.379.201 | 855.323.675 | 339.949.144 | 46.936.667.486 |
| Giá trị còn lại | | | | | |
| Số đầu năm | 27.091.760.433 | 6.541.492.297 | 127.500.000 | - | 33.760.752.730 |
| Số cuối năm | 26.758.056.760 | 5.717.921.082 | 105.000.000 | - | 32.580.977.842 |

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng cơ bản dở dang của công trình Nhà máy ô tô Giải Phóng.

| | Năm nay | Năm trước |
|---|-----------------|----------------------|
| Số đầu năm | 1.060.135.250 | - |
| Số phát sinh trong năm | - | 1.060.135.250 |
| Kết chuyển tăng tài sản cố định trong năm | (1.060.135.250) | - |
| Số cuối năm | - | 1.060.135.250 |

10. Phải trả người bán ngắn hạn

Phải trả các nhà cung cấp khác

Công ty Cổ phần Công nghiệp Long Giang

Các nhà cung cấp khác

Cộng

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-----------------------|-----------------------|
| | 35.232.707.358 | 34.111.854.387 |
| Công ty Cổ phần Công nghiệp Long Giang | 33.674.604.468 | 31.488.581.780 |
| Các nhà cung cấp khác | 1.558.102.890 | 2.623.272.607 |
| Cộng | 35.232.707.358 | 34.111.854.387 |

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Công ty Cổ phần Đông Đô Quảng Ninh

Công ty Cổ phần Ô tô Tuấn Nam Trang

Các khách hàng khác

Cộng

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------------------------------------|----------------------|--------------------|
| | 4.741.611.650 | - |
| Công ty Cổ phần Đông Đô Quảng Ninh | 4.741.611.650 | - |
| Công ty Cổ phần Ô tô Tuấn Nam Trang | 1.350.000.001 | - |
| Các khách hàng khác | 570.412.013 | 570.412.013 |
| Cộng | 6.662.023.664 | 570.412.013 |

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| | Số phải nộp đầu năm | Số phải thu đầu năm | Số phải nộp trong năm | Số đã nộp trong năm | Số phải nộp cuối năm |
|----------------------------|---------------------|---------------------|-----------------------|------------------------|----------------------|
| Thuế GTGT hàng bán nội địa | 49.646.882 | - | 1.344.601.899 | (1.372.189.429) | 22.059.352 |
| Thuế GTGT hàng nhập khẩu | - | 7.796.250 | 1.308.605.596 | (1.300.809.346) | - |
| Thuế tiêu thụ đặc biệt | - | 20.212.500 | 3,332.927.540 | (3.312.715.040) | - |
| Thuế xuất, nhập khẩu | - | - | 29.401.740 | (29.401.740) | - |
| Thuế thu nhập cá nhân | - | - | 2.986.599 | (2.986.599) | - |
| Các loại thuế khác | 35.674.455 | - | 3.000.000 | (3.000.000) | 35.674.455 |
| Cộng | 85.321.337 | 28.008.750 | 6.021.523.374 | (6.021.102.154) | 57.733.807 |

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15%

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|-------------------------------|-------------------------------|
| Chi phí lãi vay phải trả Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Sài Gòn Thiên Phú (*) | 28.418.702.750 | 28.418.702.750 |
| Chi phí lãi vay phải trả Ông Đàm Thận Mạnh (*) | 75.830.876.771 | - |
| Chi phí lãi vay phải trả Ông Trần Tấn Hồng Cường (*) | 10.678.558.786 | - |
| Chi phí lãi vay phải trả các ngân hàng | 7.959.925.923 | 79.368.523.932 |
| Cộng | <u>122.888.064.230</u> | <u>107.787.226.682</u> |

(*) Các bên đã ký thỏa thuận nguyên tắc về việc chuyển khoản nợ này thành vốn cổ phần và ủy quyền cho Công ty thực hiện các thủ tục tiếp theo.

14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|----------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Kinh phí công đoàn | 8.226.837 | 8.226.837 |
| Bảo hiểm y tế | 7.429.290 | 7.429.290 |
| Bảo hiểm thất nghiệp | 3.206.456 | 3.206.456 |
| Các khoản phải trả ngắn hạn khác | 7.000.000 | 7.000.000 |
| Cộng | <u>25.862.583</u> | <u>25.862.583</u> |

15. Vay và nợ phải trả

a. Vay ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|------------------------------|------------------------------|
| Vay ngắn hạn bên liên quan | <u>21.737.306.465</u> | <u>13.300.000.000</u> |
| Bà Nguyễn Thị Nga (1) | 8.817.945.000 | 13.300.000.000 |
| Ông Nguyễn Cường (1) | 12.919.361.465 | - |
| Vay ngắn hạn các tổ chức khác | <u>67.878.864.445</u> | <u>67.378.864.445</u> |
| Vay ngắn hạn ngân hàng | 14.962.610.430 | 59.663.610.430 |
| Ngân hàng TMCP Đông Nam á (Seabank) (2) | 9.100.000.000 | 8.600.000.000 |
| Ngân hàng NN&PTNT Hồng Hà (EMC) | - | 40.201.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Liên Việt - CN Đông Đô | - | 5.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam | 5.862.610.430 | 5.862.610.430 |
| Vay ngắn hạn tổ chức khác | 7.715.254.015 | 7.715.254.015 |
| Công ty TNHH ĐTPT Sài Gòn Thiên Phú (3) | 7.715.254.015 | 7.715.254.015 |
| Vay ngắn hạn các cá nhân khác | 45.201.000.000 | - |
| Ông Đàm Thận Mạnh (4) | 40.201.000.000 | - |
| Ông Trần Tấn Hồng Cường (5) | 5.000.000.000 | - |
| Cộng | <u>89.616.170.910</u> | <u>80.678.864.445</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(1) Theo các thỏa thuận nguyên tắc về việc chuyển nợ thành vốn cổ phần ngày 31/12/2021 Bà Nguyễn Thị Nga và ông Nguyễn Cường đã ký thỏa thuận chuyển khoản nợ này thành vốn cổ phần và ủy quyền cho Công ty thực hiện các thủ tục tiếp theo.

(2) Là khoản vay ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Cầu Giấy theo hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 2026000164/HĐHM ký ngày 25/09/2021. Hạn mức cho vay là 30.000.000.000 VND. Thời hạn 12 tháng. Lãi suất cho vay được ghi cụ thể trong mỗi kế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng Trái phiếu Seabond, trái phiếu S-Bond, sổ tiết kiệm do Seabank phát hành quy định của Seabank từng thời kỳ.

(3) Là khoản mua bán nợ của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) với Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Sài Gòn Thiên Phú vào ngày 27/10/2020. Theo đó Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Sài Gòn Thiên Phú sẽ là chủ nợ mới với khoản nợ với Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng số tiền 36.133.956.765 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc là: 7.715.254.015 đồng;

- Nợ lãi là 28.418.702.750 đồng. (Thuyết minh V.13)

Theo thỏa thuận nguyên tắc về việc chuyển nợ thành vốn cổ phần ngày 31/12/2021 Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Sài Gòn Thiên Phú đã ký thỏa thuận chuyển khoản nợ này (bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi) thành vốn cổ phần và ủy quyền cho Công ty thực hiện các thủ tục tiếp theo.

(3) Là khoản mua bán nợ của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam với ông Đàm Thận Mạnh theo thông báo bán nợ số 498/NHNo.HH/TB-TD ngày 24/09/2021. Theo đó ông Đàm Thận Mạnh sẽ là chủ nợ mới với khoản nợ của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng số tiền 116.031.876.771 đồng, trong đó:

- Nợ gốc là: 40.201.000.000 đồng;

- Nợ lãi là: 75.830.876.771 đồng. (Thuyết minh V.13)

Theo thỏa thuận nguyên tắc về việc chuyển nợ thành vốn cổ phần ngày 31/12/2021 Ông Đàm Thận Mạnh đã ký thỏa thuận chuyển khoản nợ này (bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi) thành vốn cổ phần và ủy quyền cho Công ty thực hiện các thủ tục tiếp theo.

(4) Là khoản mua bán nợ của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt với ông Trần Tấn Hồng Cường theo thông báo chuyển nợ số 438/2021/TB-Lienvietpostbank ngày 29/11/2021. Theo đó ông Trần Tấn Hồng Cường sẽ là chủ nợ mới với khoản nợ của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng số tiền 15.678.558.786 đồng, trong đó:

- Nợ gốc là: 5.000.000.000 đồng;

- Nợ lãi là: 10.678.558.786 đồng. (Thuyết minh V.13)

Theo thỏa thuận nguyên tắc về việc chuyển nợ thành vốn cổ phần ngày 31/12/2021 Ông Trần Tấn Hồng Cường đã ký thỏa thuận chuyển khoản nợ này (bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi) thành vốn cổ phần và ủy quyền cho Công ty thực hiện các thủ tục tiếp theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

| | <u>Số đầu năm</u> | <u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u> | <u>Chuyển nợ vay</u> | <u>Lãi vay nhập gốc</u> | <u>Số tiền vay đã trả trong năm</u> | <u>Số cuối năm</u> |
|---|-----------------------|--|-------------------------|-------------------------|-------------------------------------|-----------------------|
| Vay bên liên quan | 13.300.000.000 | 17.470.000.000 | - | 1.374.948.965 | (10.407.642.500) | 21.737.306.465 |
| Bà Nguyễn Thị Nga | 13.300.000.000 | 4.000.000.000 | (900.000.000) | 617.945.000 | (8.200.000.000) | 8.817.945.000 |
| Ông Nguyễn Cường | - | 13.470.000.000 | 900.000.000 | 757.003.965 | (2.207.642.500) | 12.919.361.465 |
| Vay ngắn hạn ngân hàng | 59.663.610.430 | 22.341.934.953 | (45.201.000.000) | - | (21.841.934.953) | 14.962.610.430 |
| Ngân hàng TMCP Đông Nam á (Seabank) | 8.600.000.000 | 22.341.934.953 | - | - | (21.841.934.953) | 9.100.000.000 |
| Ngân hàng NN&PTNT Hồng Hà (EMC) | 40.201.000.000 | - | (40.201.000.000) | - | - | - |
| Ngân hàng TMCP Liên Việt - CN Đông Đô | 5.000.000.000 | - | (5.000.000.000) | - | - | - |
| Ngân hàng xuất nhập khẩu Việt Nam | 5.862.610.430 | - | - | - | - | 5.862.610.430 |
| Vay ngắn hạn các cá nhân và tổ chức khác | 7.715.254.015 | - | 45.201.000.000 | - | - | 52.916.254.015 |
| Công ty TNHH ĐTPPT Sài Gòn Thiên Phú | 7.715.254.015 | - | - | - | - | 7.715.254.015 |
| Ông Đàm Thận Mạnh | - | - | 40.201.000.000 | - | - | 40.201.000.000 |
| Ông Trần Tấn Hồng Cường | - | - | 5.000.000.000 | - | - | 5.000.000.000 |
| Cộng | 80.678.864.445 | 39.811.934.953 | - | 1.374.948.965 | (32.249.577.453) | 89.616.170.910 |

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

b. Vay dài hạn

Là khoản vay các tổ chức và cá nhân, chi tiết số phát sinh như sau

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---------------------------------|----------------------|----------------------|
| <i>Vay dài hạn cá nhân khác</i> | <i>7.949.663.285</i> | <i>8.213.246.812</i> |
| Ông Nguyễn Hà Đức (*) | 7.949.663.285 | 8.213.246.812 |
| Cộng | 7.949.663.285 | 8.213.246.812 |

(*) Theo thỏa thuận nguyên tắc về việc chuyển nợ thành vốn cổ phần ngày 31/12/2021 Ông Nguyễn Hà Đức đã ký thỏa thuận chuyển khoản nợ này (bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi) thành vốn cổ phần và ủy quyền cho Công ty thực hiện các thủ tục tiếp theo.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

| | Số đầu năm | Số tiền vay phát sinh trong năm | Lãi nhập gốc | Số tiền vay đã trả trong năm | Số cuối năm |
|-------------------|----------------------|---------------------------------|----------------------|------------------------------|----------------------|
| Ông Nguyễn Hà Đức | 8.213.246.812 | - | 1.449.356.833 | (1.712.940.360) | 7.949.663.285 |
| Cộng | 8.213.246.812 | - | 1.449.356.833 | (1.712.940.360) | 7.949.663.285 |

16. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

| | Vốn góp của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Cộng |
|-----------------------------|------------------------|----------------------|-----------------------------------|--------------------------|
| Số đầu năm trước | 96.354.560.000 | 783.469.814 | (235.175.085.364) | (138.037.055.550) |
| Lợi nhuận trong năm trước | - | - | (29.228.355.268) | (29.228.355.268) |
| Số dư cuối năm trước | 96.354.560.000 | 783.469.814 | (264.403.440.632) | (167.265.410.818) |
| Số đầu năm nay | 96.354.560.000 | 783.469.814 | (264.403.440.632) | (167.265.410.818) |
| Lợi nhuận trong năm nay | - | - | (22.048.878.149) | (22.048.878.149) |
| Số dư cuối năm nay | 96.354.560.000 | 783.469.814 | (286.452.318.781) | (189.314.288.967) |

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Vốn góp của các cổ đông | 96.354.560.000 | 96.354.560.000 |
| Thặng dư vốn cổ phần | 783.469.814 | 783.469.814 |
| Cộng | 97.138.029.814 | 97.138.029.814 |

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

| <i>Cổ phiếu</i> | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 9.635.456 | 9.635.456 |
| Số lượng cổ phiếu đã phát hành | 9.635.456 | 9.635.456 |
| - <i>Cổ phiếu phổ thông</i> | 9.635.456 | 9.635.456 |
| - <i>Cổ phiếu ưu đãi</i> | - | - |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại | - | - |
| - <i>Cổ phiếu phổ thông</i> | - | - |
| - <i>Cổ phiếu ưu đãi</i> | - | - |
| - | - | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 9.635.456 | 9.635.456 |
| - <i>Cổ phiếu phổ thông</i> | 9.635.456 | 9.635.456 |
| - <i>Cổ phiếu ưu đãi</i> | - | - |
| Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND. | | |
| 17. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán tổng hợp | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
| Ngoại tệ (USD) | 1.218,44 | 1.218,44 |
| Nợ khó đòi đã xử lý (*) | 13.364.745.531 | 12.530.715.531 |
| (*) Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý được trình bày tại phụ lục số 01. | | |
| VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP | | |
| 1. Doanh thu | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
| Doanh thu bán thành phẩm | 87.144.545.458 | 77.500.454.553 |
| Doanh thu bán hàng hóa | 2.769.966.593 | - |
| Cộng | 89.914.512.051 | 77.500.454.553 |
| 2. Giá vốn hàng bán | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
| Giá vốn của thành phẩm đã bán | 84.916.750.990 | 75.974.601.561 |
| Giá vốn hàng hóa đã bán | 2.505.700.261 | - |
| Cộng | 87.422.451.251 | 75.974.601.561 |
| 3. Doanh thu hoạt động tài chính | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
| Lãi tiền gửi ngân hàng | 7.989.662 | 2.036.729 |
| Cộng | 7.989.662 | 2.036.729 |

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Chi phí hoạt động tài chính

| | Năm nay | Năm trước |
|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí lãi vay | 18.789.621.735 | 22.517.334.024 |
| Chi phí mượn tài sản đảm bảo | 975.400.000 | 743.934.000 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh | 89.233.925 | - |
| Cộng | 19.854.255.660 | 23.261.268.024 |

5. Chi phí bán hàng

| | Năm nay | Năm trước |
|---------------------------|--------------------|--------------------|
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 22.577.273 | 139.092.221 |
| Chi phí khác | 361.175.971 | 352.824.522 |
| Cộng | 383.753.244 | 491.916.743 |

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------------|----------------------|----------------------|
| Chi phí cho nhân viên | 2.644.790.402 | 2.376.290.265 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 48.383.328 | 160.036.551 |
| Thuế, phí và lệ phí | 259.185.246 | 10.465.433 |
| Dự phòng phải thu khó đòi | - | 794.030.000 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 235.525.746 | 431.869.849 |
| Các chi phí khác | 1.123.034.972 | 867.569.988 |
| Cộng | 4.310.919.694 | 4.640.262.086 |

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

| | Năm nay | Năm trước |
|--|------------------|------------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp | (22.048.878.149) | (29.228.355.268) |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông: | - | - |
| Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu | (22.048.878.149) | (29.228.355.268) |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm | 9.635.456 | 9.635.456 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | (2.288) | (3.033) |

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 75.613.799.480 | 66.605.089.143 |
| Chi phí nhân công | 5.219.030.716 | 5.647.112.254 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 2.239.910.139 | 2.361.965.707 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 3.226.117.855 | 3.241.252.579 |
| Chi phí khác | 2.624.663.848 | 2.559.641.215 |
| Cộng | 88.923.522.038 | 80.415.060.898 |

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|-------------------------------------|----------------|------------------|
| Tiền gốc vay giảm do bù trừ công nợ | - | 35.868.534 |
| Xóa nợ khoản phải thu về cho vay | 50.000.000 | - |
| Lãi vay nhập gốc | 2.824.305.798 | 1.532.667.117 |
| Điều chỉnh gốc vay khớp thông báo | - | 192.640.005 |

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty và các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

Thành viên Hội đồng quản trị

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|----------------|------------------|
| Trả tiền vay thành viên Hội đồng quản trị | 2.207.642.500 | 4.851.000.000 |
| Vay tiền (bao gồm cả lãi vay nhập gốc) | 15.127.003.965 | |
| Phải trả tiền mượn tài sản | - | 743.934.000 |
| Tiền mượn tài sản đã trả | - | 743.934.000 |
| Hoàn ứng | - | 9.230.412 |
| Chi hộ TGD | 93.338.660 | |
| Thanh toán tiền chi hộ | 43.338.660 | |

Bên liên quan

Mối quan hệ

Bà Nguyễn Thị Nga Là vợ ông Nguyễn Cương - Chủ tịch HĐQT

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Bà Nguyễn Thị Nga và Công ty như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|----------------|------------------|
| Vay Bà Nguyễn Thị Nga (bao gồm cả lãi vay nhập gốc) | 3.717.945.000 | 16.300.000.000 |
| Trả tiền vay Bà Nguyễn Thị Nga | 8.200.000.000 | 3.000.000.000 |
| Phải trả tiền mượn tài sản | 975.400.000 | - |
| Tiền mượn tài sản đã trả | 975.400.000 | - |

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan được trình bày tại thuyết minh V.4; V.15.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

| | <u>Năm nay</u> |
|------------------------------|----------------------|
| Thu nhập Ban lãnh đạo | 1.649.464.578 |
| Ông Nguyễn Cương | 1.065.534.832 |
| Ông Nguyễn Kỳ Xuân | 60.000.000 |
| Bà Nguyễn Thu Giang | 13.600.000 |
| Ông Phạm Nguyên Hoàng | 176.935.692 |
| Bà Đinh Thị Ngân | 333.394.053 |

2. Quản lý rủi ro tài chính

a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban lãnh đạo chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban lãnh đạo cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

| | Từ 1 năm trở xuống | Trên 1 năm đến 5 năm | Cộng |
|-------------------------|-------------------------------|---------------------------------|------------------------|
| Số cuối năm | | | |
| Vay và nợ | 89.616.170.910 | 7.949.663.285 | 97.565.834.195 |
| Phải trả người bán | 35.232.707.358 | - | 35.232.707.358 |
| Các khoản phải trả khác | 123.214.528.512 | - | 123.214.528.512 |
| Cộng | 248.063.406.780 | 7.949.663.285 | 256.013.070.065 |
| Số đầu năm | | | |
| Vay và nợ | 80.678.864.445 | 8.213.246.812 | 88.892.111.257 |
| Phải trả người bán | 34.111.854.387 | - | 34.111.854.387 |
| Các khoản phải trả khác | 108.229.053.629 | - | 108.229.053.629 |
| Cộng | 223.019.772.461 | 8.213.246.812 | 231.233.019.273 |

c. **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

d. Tài sản đảm bảo

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

| | Giá trị sổ sách | | Giá trị hợp lý | |
|---------------------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Tài sản tài chính | | | | |
| Tiền và các khoản trong đương tiền | 78.494.122 | 103.244.973 | 78.494.122 | 103.244.973 |
| Phải thu khách hàng | - | - | - | - |
| Các khoản cho vay | 40.000.000 | - | 40.000.000 | - |
| Các khoản phải thu khác | 269.557.040 | 313.989.215 | 269.557.040 | 313.989.215 |
| Cộng | 388.051.162 | 417.234.188 | 388.051.162 | 417.234.188 |
| Nợ phải trả tài chính | | | | |
| Vay và nợ | 97.565.834.195 | 88.892.111.257 | 97.565.834.195 | 88.892.111.257 |
| Phải trả người bán | 35.232.707.358 | 34.111.854.387 | 35.232.707.358 | 34.111.854.387 |
| Các khoản phải trả khác | 123.214.528.512 | 108.229.053.629 | 123.214.528.512 | 108.229.053.629 |
| Cộng | 256.013.070.065 | 231.233.019.273 | 256.013.070.065 | 231.233.019.273 |

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

3. Khả năng hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 là năm tài chính thứ mười một Công ty tiếp tục bị lỗ, số lỗ năm 2021 là 22.048.878.149 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 286.452.318.781 VND đã vượt quá Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 213.945.603.523 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Ban lãnh đạo đã tìm kiếm sự hỗ trợ của các bên thứ 3, trong năm 2021 một số khoản vay ngân hàng đã được các ngân hàng bán nợ cho các đối tượng khác (Thuyết minh số V.15), các tài sản thế chấp tại các ngân hàng này đã được giải chấp, đồng thời trong năm Công ty đã ký các thỏa thuận thực hiện chuyển nợ thành vốn cổ phần của một số đối tượng nợ với tổng số nợ cam kết chuyển là 197.531.362.072 đồng (bao gồm phần nợ gốc tại thuyết minh số V.15 và phần nợ lãi tại thuyết minh số V.13). Như vậy, sau khi thực hiện xong việc chuyển nợ thành vốn cổ phần này, vốn đầu tư chủ sở hữu tăng thêm dự kiến là 197.531.362.072 đồng sẽ bù đắp được khoản lỗ lũy kế vượt vốn đầu tư chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2021 là 189.314.288.967 đồng, số nợ ngắn hạn còn lại không đáng kể sẽ giảm được áp lực thanh toán các khoản nợ và cân bằng cán cân thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Ngoài ra, Ban lãnh đạo Công ty khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tới. Do đó, Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 vẫn được lập trên cơ sở giả định Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

4. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 14 tháng 03 năm 2022

Người lập biểu



Đinh Thị Ngân

Kế toán trưởng



Đinh Thị Ngân



Nguyễn Cương

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|---------------|-----------------------------------|---------------|-----------------------------------|
| | Giá trị | Nguyên nhân xóa nợ | Giá trị | Nguyên nhân xóa nợ |
| Chi nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng (tỉnh Hà Giang) | 163.714.025 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 163.714.025 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đại á Châu | 138.217.050 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 138.217.050 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại Hùng Tuyên | 90.522.525 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 90.522.525 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Ô tô Thành Tâm | 402.565.959 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 402.565.959 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty Cổ phần Ô tô Yuejin Việt Nam | 4.795.057.367 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 4.795.057.367 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Ông Cán Văn Minh | 71.963.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 71.963.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Ông Đỗ Đình Tuấn | 96.933.650 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 96.933.650 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Ông Đào Hồng Minh | 68.251.650 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 68.251.650 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Ông Cán Đình Phong | 64.013.650 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 64.013.650 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Ông Nguyễn Hữu Chính | 44.140.578 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 44.140.578 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Ông Lê Trung Kiên | 19.702.500 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 19.702.500 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Ông Nguyễn Thành Sơn | 18.880.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 18.880.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Ông Nguyễn Văn Dũng | 86.255.650 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 86.255.650 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty Luật Hưng Giang | 125.000.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 125.000.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty Chứng khoán Sài Gòn HN | 60.000.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 60.000.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Ông Nguyễn Văn Chiến | 420.000.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 420.000.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH An Lộc Phát | 1.269.090.442 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 1.269.090.442 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty Năm châu Duy Nhất | 23.001.998 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 23.001.998 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ An Phúc | 68.708.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 68.708.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Bảo Long | 141.336.617 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 141.336.617 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty Cổ phần Cơ Điện Việt Nam | 196.980.411 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 196.980.411 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Đại Phát Hăng | 274.507.222 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 274.507.222 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Ô tô Quốc Thịnh | 146.491.504 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 146.491.504 | Công nợ không có khả năng thu hồi |

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|-------------|-----------------------------------|-------------|-----------------------------------|
| | Giá trị | Nguyên nhân xóa nợ | Giá trị | Nguyên nhân xóa nợ |
| Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Hoàng Long Hiệp | 43.797.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 43.797.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Doanh nghiệp Ô tô Hoàng Hải | 184.527.248 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 184.527.248 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Hoàng Nam | 29.612.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 29.612.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty Cổ phần Kim Hoàng Hào | 14.300.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 14.300.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Hoàng Lợi | 149.812.931 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 149.812.931 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty Cổ phần Thương mại CN ô tô hải phòng | 51.245.501 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 51.245.501 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Doanh nghiệp tư nhân Hồng Quân | 224.313.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 224.313.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Doanh nghiệp tư nhân Hùng Tuyển | 466.953.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 466.953.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty Cổ phần Ô tô Huỳnh Đệ | 78.574.840 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 78.574.840 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Lâm Việt | 23.693.500 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 23.693.500 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH MTV Thái Bình | 197.546.940 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 197.546.940 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Nam Mai | 15.460.696 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 15.460.696 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty Cổ phần Ngọc Khánh | 33.396.498 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 33.396.498 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Ngọc Hùng | 61.815.250 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 61.815.250 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Quảng Lợi | 31.925.500 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 31.925.500 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Thép Đại Phát | 26.091.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 26.091.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty Cổ phần Thành Đô | 23.384.999 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 23.384.999 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Ô tô Thành Tâm | 101.356.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 101.356.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Thiên Phú | 496.948.022 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 496.948.022 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH XNK Thương mại Tấn Đạt | 65.721.999 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 65.721.999 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Thịnh Hưng | 176.344.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 176.344.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty Cổ phần Ô tô Tuấn Nam Trang | 493.337.810 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 493.337.810 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Trung Sơn | 13.059.600 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 13.059.600 | Công nợ không có khả năng thu hồi |

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|-----------------------|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------------------|
| | Giá trị | Nguyên nhân xóa nợ | Giá trị | Nguyên nhân xóa nợ |
| Doanh nghiệp tư nhân Trọng Thiện | 74.636.547 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 74.636.547 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam | 420.000.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 420.000.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Tư vấn Chất lượng và Phát triển Công nghệ | 76.000.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 76.000.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Trung tâm Tư vấn Kiến trúc Xây dựng | 45.000.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 45.000.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Cảnh Thịnh | 34.095.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | - | - |
| Công ty TNHH Ô tô chuyên dùng Hà Linh | 739.935.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | - | - |
| Công ty TNHH Môi trường Phú Hà | 10.000.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | - | - |
| Ông Đặng Quốc Khanh | 50.000.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | - | - |
| Các đối tượng khác | 126.527.852 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 126.527.852 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Cộng | 13.364.745.531 | | 12.530.715.531 | |